

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ
rủi ro thiên tai, năm 2024 trên địa bàn xã Bình Lương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Đề án số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

Căn cứ Quyết định 918/QĐ-UBND, ngày 09/5/2024 của UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt phương án phòng chống thiên tai theo cấp độ rủi ro năm 2024; Xét đề nghị của Công chức địa chính nông, lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 trên địa bàn xã Bình Lương.

Điều 2. Công chức Địa chính nông, lâm nghiệp (thư ký ban chỉ huy) tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các thôn, các đơn vị, các đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện đạt hiệu quả Phương án này. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã về tiến độ và kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND; Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ huyện (để báo cáo);
- Thường trực ĐU, HUBND (để báo cáo);
- Thành viên BCH xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

PHƯƠNG ÁN
ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO
THIÊN TAI NĂM 2024, TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND xã Bình Lương)

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

I. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
 - Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
 - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
 - Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;
 - Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
 - Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
 - Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai. Đề chủ động trong công tác ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây

ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. UBND xã xây dựng và ban hành ***“Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024”*** như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuẩn bị mọi tình huống, phương án, cơ sở vật chất, lực lượng, chủ động triển khai các hành động, biện pháp cần thiết, kịp thời, hợp lý trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục một cách hiệu quả;

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống thiên tai;

- Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu của các tổ chức, cá nhân, khả năng phối hợp, hỗ trợ của các lực lượng trong công tác phòng chống thiên tai từ xã đến thôn;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động thiên tai của nhân dân trên địa bàn xã;

- Thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với phát triển bền vững; tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên- xã hội trước tác động của thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Nắm bắt các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại trên địa bàn xã và lĩnh vực quản lý.

- Chuẩn bị kỹ lưỡng, cụ thể từng tình huống, phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai là “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái.

III. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1. Đặc điểm tự nhiên

a) *Vị trí địa lý*: Bình Lương là xã miền núi phía Đông Nam của huyện Như Xuân, cách trung tâm huyện 4 km Có địa giới giáp với các xã như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Yên Cát;
- Phía Nam giáp Vườn quốc gia bản En;
- Phía Đông giáp xã Tân Bình;
- Phía Tây giáp xã Hóa Quỳ.

b) *Địa hình*: Xã Bình Lương có địa hình cao dần từ Đông sang Tây. Theo điều kiện địa hình tự nhiên được phân thành hai vùng rõ rệt:

+ Vùng địa hình trũng thấp gồm 2 thôn Hợp Thành và Làng Mài;

+ Vùng đồi núi vừa và nhỏ tạo thành nhiều khe nhỏ và hãm cạn tạo nên nhiều khu đồng ruộng nhỏ : Gồm 4 thôn Làng Sao, Thắng Lộc, Làng Gió, Quang Trung .

Diện tích tự nhiên của xã.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng diện tích	Ghi chú
I	Đất nông nghiệp	Ha		
1	Đất sản xuất nông nghiệp	Ha	562.36	
1.1	Đất trồng cây hằng năm	Ha	302.78	
a	<i>Đất trồng lúa</i>	Ha	172.92	
b	<i>Đất trồng cỏ để chăn nuôi</i>	Ha		
c	<i>Đất trồng cây hằng năm khác</i>	Ha	129.86	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	Ha	259.58	
2	Đất lâm nghiệp	Ha	6105.15	
a	<i>Đất rừng sản xuất</i>	Ha	952.75	
b	<i>Đất rừng phòng hộ</i>	Ha		
c	<i>Đất rừng đặc dụng</i>	Ha	5152.4	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	Ha	82.78	
4	Đất nông nghiệp khác	Ha		
II	Đất phi nông nghiệp	Ha	391.12	
III	Đất chưa sử dụng	Ha	41.8	

d) *Sông, suối*:

Hệ thống các sông của Bình Lương gồm có:

+ Sông Mực: bắt nguồn từ Làng Sao chảy qua Hợp thành, Làng Mài

+ Khe (làng bằng) bắt nguồn từ Thắng Lộc chảy qua Làng Sao, Làng Gió

+ Khe Dốc khé Làng Mài

2. Thời tiết, khí hậu

Bình Lương có khí hậu nhiệt đới gió mùa hằng năm chịu ảnh hưởng trung bình từ 3-5 cơn bão, lượng mưa trung bình năm phổ biến từ 1200 - 1600 mm.

Bình Lương thường chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai điển hình như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất hoặc dòng chảy, sụt đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối gây nhiều thiệt hại về tài sản của nhân dân.

3. Dân số, lao động, hộ nghèo

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Dân số			
1	Tổng số hộ	Hộ	728	
	<i>Trong đó: Hộ DTTS</i>	Hộ	388	
2	Tổng số khẩu	Khẩu	3004	
	<i>Trong đó: Khẩu DTTS</i>	Khẩu	1991	
II	Lao động			
1	Tổng số lao động	Người	1863	
-	Số lao động nam	Người	981	
-	Số lao động nữ	Người	882	
2	Lao động nông nghiệp	Người	952	
3	Lao động Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng	Người	572	
4	Lao động khác	Người	339	
III	Việc làm			
1	Nông, lâm nghiệp	Người	952	
2	Lao động Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng	Người	572	
3	Ngành nghề khác	Người	339	

4. Phát triển các ngành kinh tế năm 2023: Tăng trưởng kinh tế xã Bình Lương được duy trì ổn định; Tổng giá trị sản xuất (theo giá 2010) đạt 145,09 tỷ Thu nhập bình quân đầu người đạt 48,3 triệu đồng/người/năm,

5. Nhà ở: Toàn xã có 728 nhà ở, trong đó: nhà kiên cố và bán kiên cố 697 chiếm 95,6% nhà thiếu kiên cố 32 chiếm 4,38%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 của xã là 4,38%.

6. Hệ thống thông tin liên lạc: Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ, hệ thống mạng điện thoại di động, hệ thuê bao internet. Ngoài ra, còn có hệ thống loa truyền thanh, đạt 6/6 thôn. Với hệ thống thông tin liên lạc nêu trên sẽ đáp ứng được nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc, đảm bảo phục vụ kịp thời thông tin cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

Phần II

NHẬN ĐỊNH THỜI TIẾT KHÍ HẬU, CÁC LOẠI THIÊN TAI VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI CÓ THỂ XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LƯƠNG

I. Nhận định về thời tiết khí hậu năm 2024

1. Nhận định chung:

Từ tháng 5 đến tháng 10, thời tiết thủy văn ở khu vực Thanh Hóa có những diễn biến phức tạp, thời kỳ từ tháng 4 đến tháng 6 đề phòng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như tố lốc kèm mưa đá, thời kỳ từ tháng 5 đến tháng 7 nhiều ngày có nắng nóng, từ tháng 8-10 có mưa lớn, lũ lớn cục bộ, lũ và sạt lở, đề phòng có bão mạnh hoạt động trên biển Đông

2. Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

1. Áp thấp nhiệt đới: Mùa mưa bão ở Như Xuân và trên địa bàn xã Bình Lương nói riêng thường kéo dài từ tháng 5 đến hết tháng 10. Trong nhiều năm trở lại đây trên địa bàn xã không ảnh hưởng trực tiếp của bão nhưng chịu ảnh hưởng của rất nhiều loại hình thiên tai như: Mưa lớn, lốc, sét, mưa đá. Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do áp thấp nhiệt đới: Cấp 2.

2. Lốc, sét, mưa đá: Đây là các loại hình thiên tai khá thường xuyên xuất hiện, với tính chất bất ngờ nên thường gây ra thiệt hại đáng kể cho nhân dân trong xã;. Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do lốc, sét, mưa đá: Cấp 2.

3. Lũ, ngập lụt: Do vị trí địa lý, địa hình ở những vùng trũng thấp có nhiều khe suối, lũ thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 10.

4. Mưa lớn: Tổng lượng mưa bình quân hàng năm từ 1.200 - 1.600 mm; mưa phân bố không đều, thường tập trung chủ yếu vào các tháng 8, 9, 10, lớn nhất vào tháng 8, tháng 9 chiếm 60-65% lượng mưa năm. Mưa là nguyên nhân chính gây lũ lụt trên các sông, suối và ngập úng các diện tích nội đồng. Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do mưa lớn: Cấp 2, 3.

5. Nắng nóng:

- Nắng nóng trên địa bàn huyện thường xuyên xảy ra vào tháng 5-7 với nền nhiệt trong ngày từ 35°C ÷ 38°C. Mùa hè năm 2024 được dự báo có khoảng 10-14 đợt nắng nóng, trong đó có 3-5 đợt nắng nóng gay gắt. Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do nắng nóng: Cấp 1, 2.

6. Hạn hán: Do mưa có biến động lớn, lượng mưa không nhiều, mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm nên thường xảy ra khô hạn thiếu nước trong vụ Đông Xuân cũng như vụ Hè Thu. Thiệt hại do hạn hán gây ra thường đứng sau thiệt hại do bão, lũ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và áp lực cung cấp điện.

7. Rét hại, sương muối: Rét đậm, rét hại thường hay xảy ra ở khu vực các xã vùng núi cao vào các tháng chính đông (tháng 12 năm trước và tháng 1, tháng 2 năm sau). Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do rét hại, sương muối: Cấp 1. 2. 8. Lũ quét và sạt lở đất: Do đặc điểm của huyện miền núi có địa hình dốc, đồi núi cao xen kẽ giữa sông, suối, hồ đập, là khu vực hội tụ của nhiều trận mưa lớn hàng năm. Trong những năm gần đây, lũ quét, sạt lở đất xảy ra ngày càng nhiều, gây tổn thất

rất nghiêm trọng về người, tài sản, công trình hạ tầng và phá hoại môi trường sinh thái. Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do lũ quét, sạt lở đất: Cấp 1, 2.

II. Các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến xã Bình Lương

Theo thông kê hàng năm và theo ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn huyện. Trong thời gian 13 năm trở lại đây (*từ năm 2011 - 2023*), kết hợp với nhận định diễn biến thời tiết năm 2024 có thể xảy ra các loại hình thiên tai sau:

1. Áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão.
2. Lốc, sét, mưa đá và sương mù.
3. Mưa lớn, lũ và ngập lụt.
4. Rét đậm, rét hại.
5. Sạt lở đất
6. Nắng nóng, hạn hán.

III. Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến xã Bình Lương

1. Đối với áp thấp nhiệt đới và hoàn lưu bão: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.
2. Đối với lốc, sét và mưa đá: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
3. Đối với sương mù: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
4. Đối với mưa lớn: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
5. Đối với sạt lở đất, cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4
6. Đối với nắng nóng: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
7. Đối với hạn hán: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp độ 3.
8. Đối với lũ, ngập lụt: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.
9. Đối với rét đậm, rét hại: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Phần III

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2024

I. BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

1. Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới: Có 3 cấp, thấp nhất là

cấp 3, cao nhất là cấp 5.

- Cấp độ 3: Dự báo áp thấp nhiệt đới, bão cấp 8, cấp 9.

- Cấp độ 4: Dự báo bão rất mạnh cấp 12, cấp 13 hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền.

- Cấp độ 5: Dự báo siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ và cả trên đất liền trong phạm vi rộng trong và ngoài tỉnh thành.

2. Phương án ứng phó với bão

2.1. Bão gần biển Đông và dự báo khả năng đi vào biển Đông

2.1.1. Đối với Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến của bão.

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN và PTDS) xã ban hành công văn và thông báo cảnh báo bão rà soát lại các phương án đã xây dựng để sẵn sàng đối phó với bão; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng cứu khi có yêu cầu.

- Công chức văn hóa – xã hội, Đài truyền thanh xã thường xuyên thông tin về bão, tác động và ảnh hưởng của bão, các giải pháp phòng tránh và ứng phó với bão; thông báo về diễn biến của cơn bão cho nhân dân biết để chủ động phòng tránh.

2.1.2. Đối với cộng đồng dân cư

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung thông báo và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết cho gia đình. Tổ chức chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây xung quanh nhà để tránh gãy đổ khi bão đổ bộ vào.

- Chủ động tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đang và sắp đến giai đoạn thu hoạch. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chưa đến giai đoạn thu hoạch ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của bão phải gia cố, chằng buộc để bảo vệ hoặc di dời đến nơi an toàn.

- Chuẩn bị các vật dụng cá nhân cần thiết để sẵn sàng sơ tán theo chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã.

- Tham gia cùng chính quyền xã và cộng đồng trong việc phòng tránh bão.

2.2. Bão trên Biển Đông và dự báo khả năng đổ bộ vào đất liền

2.2.1. Đối với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã

- Tổ chức trực ban lãnh đạo và cơ quan tham mưu 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng của xã để khẩn trương trực tiếp đến các địa bàn xung yếu chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống bão, lũ, tìm kiếm cứu nạn,... Báo cáo kết quả triển khai ứng phó, tình hình về bão, mưa, lũ lụt và các sự cố do bão gây ra tại địa phương về Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã (qua đồng chí địa chính nông lâm nghiệp xã).

- Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp bảo vệ hồ đập; chằng chống nhà cửa đề phòng gió lốc, có kế hoạch bảo vệ nhà cửa, cơ sở hạ tầng, thực hiện sơ tán dân khi có lệnh,... tránh thiệt hại về người và tài sản.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã và các đơn vị liên quan bố trí lực lượng, cán bộ, chiến sỹ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, xử lý sự cố, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ,... đặc biệt là tại các khu vực xung yếu khi có yêu cầu.

- Công an xã triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật; bố trí các lực lượng, cán bộ, chiến sỹ, huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia sơ tán, di dời dân, xử lý sự cố, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ,...

- Trạm y tế, thực hiện việc huy động lực lượng y, bác sỹ phục vụ việc sơ cứu, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Các trường học kiểm tra cơ sở vật chất của trường, thông báo kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên, yêu cầu các trường tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão đổ bộ.

2.2.2. Đối với cộng đồng dân cư

- Cộng đồng dân cư phải thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung Công điện của huyện, thông báo và sự chỉ đạo trực tiếp của UBND xã.

- Bổ sung dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm. Tổ chức chằng chống nhà cửa, tiếp tục chặt tỉa cành cây ở gần nhà để đảm bảo an toàn khi bão đổ bộ vào.

- Tiếp tục tổ chức gia cố bờ vùng, bờ thửa, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện, thực hiện các biện pháp để bảo vệ sản xuất.

- Thực hiện sơ tán theo lệnh của UBND xã. Khi bão đổ bộ không ra ngoài nếu không có nhiệm vụ. Đồng thời phối hợp cùng chính quyền địa phương tham gia giữ gìn trật tự, an ninh nơi ở và nơi sơ tán.

2.2.4. Tổ chức sơ tán dân

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã, sẽ phát lệnh sơ tán dân nếu cần thiết; Chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác sơ tán dân vùng sông, suối, nhà ở không đảm bảo an toàn theo phương án đã được phê duyệt hàng năm; tổ chức sơ tán và quản lý người dân sơ tán trong suốt quá trình tránh bão, các đơn vị tiếp nhận sơ tán phải thành lập các ban tiếp nhận để sắp xếp, bố trí nơi ăn, ở và chăm sóc sức khỏe cho người sơ tán. Công việc này phải được hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh, huyện, xã phù hợp với tình huống cụ thể tại xã; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy.

2.3. Bão đổ bộ vào đất liền

2.3.1. Đối với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS

- Đảm bảo chế độ trực chỉ huy, trực ban 24/24 giờ trong suốt thời gian bão đổ bộ.

- Đảm bảo an ninh, trật tự, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các địa điểm sơ tán dân.

- Thường trực lực lượng, phương tiện, vật tư tại các trọng điểm xung yếu để sẵn sàng cứu hộ công trình hồ đập, các công trình khác.

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó.

- Điều tiết hoạt động giao thông tại các điểm bị ảnh hưởng của bão, mưa, lũ, cấm các phương tiện lưu thông qua khu vực bão đổ bộ vào đất liền (trừ các phương tiện đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai).

- Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã, thường xuyên cập nhật mọi thông tin diễn biến, ảnh hưởng của bão. Kịp thời báo cáo thiệt hại do bão gây ra về Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện để có chỉ đạo phương án xử lý phù hợp.

- Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn huyện trong quá trình ứng phó với bão. Chủ tịch UBND các xã quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn mình quản lý để giải quyết các sự cố do bão gây ra.

- Tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn.

2.3.2. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

- Tuyệt đối chấp hành theo các mệnh lệnh của Nhà nước, trong thời gian bão đổ bộ không được đi ra ngoài; không đánh bắt cá ở sông, suối...

- Có trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh nơi ở và nơi sơ tán.

2.4. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

Nhiệm vụ chung:

- Tổ chức đưa người dân sơ tán trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự.

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị gãy đổ; sửa chữa các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch...

- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “4 tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, xã, thị trấn.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp trên.

3. Phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới

Thực hiện các bước tương ứng như đối với phòng tránh bão.

II. MƯA LỚN, LŨ, NGẬP LỤT

1. Cấp độ rủi ro thiên tai

1.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn: Có 4 cấp.

1.1.1. Cấp độ 1: Khi dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, miền núi, đồng bằng, ven biển trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã của tỉnh hoặc nhiều tỉnh không liền kề.

1.1.2. Cấp độ 2

- Dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực trung du, miền núi và kéo dài trên 2 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của 1 tỉnh.

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi, đồng bằng, ven biển trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của 1 tỉnh.

1.1.3. Cấp độ 3

- Dự báo lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ kéo dài trên 4 ngày ở khu vực trung du, miền núi trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài trên 2 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

1.1.4. Cấp độ 4

- Dự báo lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4 ngày ở khu vực trung du, vùng núi trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

- Dự báo lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày ở khu vực trung du, vùng núi hoặc kéo dài trên 4 ngày ở khu vực đồng bằng, ven biển trong phạm vi nhiều tỉnh khác nhau.

2. Phương án ứng phó

2.1. UBND xã

- Thường trực Ban Chỉ huy xã cập nhật kịp thời diễn biến thời tiết, từ đó chủ động tham mưu cho Ban chỉ huy xã ban hành các văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành để có phương án ứng phó với thiên tai trong thời gian

- Thông báo kịp thời đến 19 hộ dân có nhà ở kém an toàn. 22 hộ dân nguy cơ sạt lở gồm Quang Trung 4, làng gió 4, làng sao 3, hợp thành 6, Làng Mài 4 và 52 hộ có nguy cơ ngập lụt Hợp Thành và Làng Mài phải di dời khẩn cấp để chủ động phòng tránh, ứng phó. Hướng dẫn nhân dân đi lại 2 khu vực có nguy cơ sạt lở cao là dốc bươn và đường khu vực Làng Gió (Đồng Thổ củ) các ngàm khe trên tất cả các thôn.

- Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Giám sát, hướng dẫn, chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối; các tuyến đường, ngàm tràn bị ngập sâu; khu vực có nguy cơ sạt lở đất...

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*Cứu người trước cứu tài sản sau*”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất; khôi phục, phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dập dịch, khống chế dịch bệnh tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai mưa, lũ đi qua. Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

- Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ và các lực lượng khác được huy động trên địa bàn cấp xã.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại phao, áo phao cứu sinh; máy xúc, máy khoan, cát bê tông; máy bơm nước; các loại xe vận chuyển, cưa máy và các trang thiết bị chuyên dùng khác.

* Đối với cộng đồng dân cư

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nội dung Công điện của huyện và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết cho gia đình. Tổ chức chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây xung quanh nhà để tránh gãy đổ khi bão đổ bộ vào.

- Chủ động tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đang và sắp đến giai đoạn thu hoạch. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chưa đến giai đoạn thu hoạch ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của bão phải gia cố, chằng buộc để bảo vệ hoặc di dời đến nơi an toàn.

- Chuẩn bị các vật dụng cá nhân cần thiết để sẵn sàng sơ tán theo chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Tham gia cùng chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phòng tránh bão.

*** Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua**

Nhiệm vụ chung: Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc sau:

- Tổ chức đưa người dân sơ tán trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự.

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

- Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị gãy đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch,...

- Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “4 tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, xã, thị trấn.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp trên.

III. NẮNG NÓNG, HẠN HÁN

3.1. Cấp độ rủi ro thiên tai

3.1.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng: Có 4 cấp.

a. Cấp độ 1

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 35°C đến 37°C, kéo dài từ 3 ngày trở lên.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài từ 3 ngày tới 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

b. Cấp độ 2

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

c. Cấp độ 3

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

- Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài từ trên 10 ngày đến 25 ngày. 1

d. Cấp độ 4: Dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 25 ngày.

3.1.2. Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán: Có 4 cấp.

a. Cấp độ 1

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

b. Cấp độ 2

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

c. Cấp độ 3

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

- Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

d. *Cấp độ 4*: Dự báo tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm.

3.2. Phương án ứng phó

3.2.1. *Nắng nóng*: Thời tiết nắng nóng liên tục khiến sức khỏe con người bị ảnh hưởng và sinh hoạt hàng ngày gặp nhiều bất tiện; có những ngày nhiệt độ cao lên đến 40-41⁰C gây ra không ít những hệ lụy, đe dọa sức khỏe và chất lượng cuộc sống người dân, đặc biệt là trẻ em, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của nhân dân,... Do đó, cần thông tin kịp thời diễn biến thời tiết để nhân dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp, phòng chống nắng nóng:

a. Đối với cộng đồng dân cư

- Hạn chế ra ngoài vào lúc nắng cao điểm:

+ Thời gian nắng nóng trong ngày thường từ 10-17h, nắng nóng cao điểm nhất vào khoảng 13-16h nên người dân cần hạn chế làm việc, đi lại ngoài trời trong khoảng thời gian này.

+ Sắp xếp các công việc làm ngoài trời vào buổi sáng và chiều tối, tự điều chỉnh nhịp độ hoạt động khi làm việc, tập luyện, vui chơi ngoài trời nắng.

- Uống nhiều nước:

+ Uống nhiều nước và đúng cách để bù lại lượng nước đã mất qua bài tiết; cách tốt nhất là uống nước hoa quả hoặc các đồ uống dùng cho tập luyện thể thao.

+ Khi trời nóng nên uống nhiều nước hoặc các đồ uống khác; nếu đang thực hiện công việc nặng trong điều kiện nóng bức, cần uống 0,4 đến 0,9 lít mỗi giờ; tránh uống đồ uống quá lạnh vì chúng có thể gây ra chứng co rút ruột; hạn chế uống rượu.

- Tránh thay đổi môi trường có nhiệt độ chênh lệch cao:

+ Tránh việc hoạt động liên tục giữa 2 môi trường quá chênh lệch nhiệt độ.

+ Mặc trang phục mát, sáng màu, sử dụng các phương tiện chống nắng khi ra ngoài.

b. *Đối với Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã*: Theo dõi sát diễn biến của nắng nóng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và có các biện pháp ứng phó kịp thời với nắng nóng. Triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả khi có sự cố do nắng nóng gây ra.

3.2.2. Hạn hán

a. Giải pháp

*Giải pháp điều hành quản lý

- *Đối với khu tưới bằng hồ chứa, đập chứa*: Các hồ, đập hồ đã tích nước thực hiện tưới theo kế hoạch tưới được xây dựng, tiết kiệm ngay từ đầu vụ để dành nước cho thời gian cuối tháng 3, đầu tháng 4; tuyệt đối không tháo nước để thi công công trình hoặc khai thác thủy sản vào cuối năm

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương đảm bảo thông thoáng;

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm, ống dẫn nước các loại.

b) Khắc phục hậu quả

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã để tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Chủ động triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp, báo cáo UBND huyện hỗ trợ khắc phục thiệt hại theo các quy định hiện hành.

IV. RÉT HẠI, SƯƠNG MUỐI.

4.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối: Có 3 cấp.

a. Cấp độ 1

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

b. Cấp độ 2

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ trên 8°C đến 13°C, kéo dài trên 10 ngày.

- Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

c. Cấp độ 3: Dự báo đợt rét hại với nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trên 10 ngày.

4.2. Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù: Có 2 cấp.

a. Cấp độ 1

- Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m trở lên, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

- Cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên biển, trên sông hoặc đường đèo núi.

b. Cấp độ 2: Rủi ro thiên tai cấp độ 2 xảy ra khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông trên đường cao tốc hoặc khu vực sân bay.

4.3. Phương án ứng phó

Thông thường thời gian rét đậm, rét hại từ tháng 12 năm nay đến tháng 2 năm sau, cần chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng chống rét theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã và khuyến cáo, hướng dẫn của các ngành chuyên môn theo cấp độ rủi ro thiên tai.

a. Đối với người

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân tại trên địa bàn xã về phòng chống rét, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương; thực hiện việc che chắn nhà cửa, mặc quần áo đủ ấm trước khi đi ra ngoài nhà.

- Cảnh báo để nhân dân biết về các tai nạn như ngộ độc khí CO, bỏng lửa do sưởi ấm bằng than trong nhà kín hoặc tử vong trẻ em do chở bằng xe máy đi ngoài trời rét; ngắt thở trẻ em do mặc quá nhiều quần áo ấm.

- Các trạm y tế xã, chữa bệnh đảm bảo việc phòng chống rét cho người bệnh trong quá trình khám chữa bệnh, nơi xếp hàng chờ khám, các buồng khám bệnh, buồng điều trị người bệnh phải đảm bảo kín gió, có đủ chăn đệm, lò sưởi, phương tiện đảm bảo cho người bệnh được giữ ấm trong thời gian khám chữa bệnh tại trạm y tế.

- Các trạm y tế đảm bảo bố trí đủ cơ số thuốc cấp cứu, giường bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện cấp cứu để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp do thời tiết rét lạnh hoặc thời tiết thay đổi bất thường gây ra như các bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đột quỵ, viêm đường hô hấp cấp do các loại virus gây ra do thời tiết rét đậm, rét hại, điều kiện chăm sóc và dinh dưỡng kém,....

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện phòng chống rét và tình hình sức khỏe của người dân, báo cáo Trung tâm y tế các diễn biến đặc biệt để kịp thời chỉ đạo.

b. UBND xã.

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn trực tiếp xuống các thôn, bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi.

- Thông tin kịp thời, thường xuyên diễn biến thời tiết để nhân dân chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp, phòng chống đói rét, dịch bệnh cho đàn gia súc, phân công các cán bộ bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc, phòng chống dịch bệnh bảo vệ đàn gia súc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nhân dân che chắn chuồng trại, dự trữ thức ăn, chăm sóc và sử dụng hợp lý gia súc trong mùa đông, tuyệt đối không được chăn thả gia súc khi nhiệt độ xuống dưới 12⁰C và cho gia súc nghỉ làm việc; giữ khô nền chuồng, che chắn tránh gió lùa, làm áo khoác giữ ấm, tạo nguồn nhiệt (đốt trấu, củi) sưởi ấm cho trâu, bò; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, xử lý gia súc chết và chất thải vật nuôi. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ đàn vật nuôi để phòng dịch bệnh xảy ra, khi phát hiện gia súc bị bệnh phải có biện pháp can thiệp kịp thời.

- Đối với gieo cấy lúa vụ Đông Xuân: Gieo mạ theo đúng lịch thời vụ và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, che phủ nylon trong suốt tạo hiệu ứng nhiệt, đảm bảo đủ nước, bón phân cân đối, đặc biệt là phân lân, kali, tro bếp; không cấy lúa vào những ngày có thời tiết dưới 15⁰C, bón phân cân đối.

- Đối với cây trồng vụ Đông: Giữ ẩm cho các vườn cây giống, hằng ngày tưới đủ ẩm, ủ gốc bằng mùn, rơm, rạ để giữ ẩm và giữ ẩm cho cây. Khi có hiện tượng sương muối, buổi sáng cần tưới phun để rửa lớp băng giá trên lá, tránh hiện tượng bị vỡ tế bào gây hiện tượng “luộc lá”.

4.4. Khắc phục hậu quả

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS xã để tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Tổ chức triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp báo cáo Chủ tịch UBND xã để tổng hợp báo UBND huyện để kịp thời chỉ đạo.

V. LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ

5.1. Cấp độ rủi ro thiên tai

5.1.1. Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá: Có 2 cấp.

a. Cấp độ 1: Xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã trong phạm vi 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh không liền kề.

b. Cấp độ 2: Xảy ra khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi từ 1/2 số huyện, xã trở lên của 1 tỉnh.

5.2. Phương án ứng phó: Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

5.2.1. Lốc: Rà soát, thống kê các khu vực trên địa bàn xã, thường xuyên xảy ra dông lốc, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư.

- Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống, gia cố nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy. Ở nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể gia cố mái nhà bằng các loại thanh nẹp gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy.

- Tổ chức chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, mục rỗng, nằm gần nhà ở, lưới điện, các công trình xây dựng, khu dân cư,....

- Khi trời mưa lớn kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn. Khi xảy ra lốc xoáy mọi người phải tìm những nơi trú ẩn an toàn như các nhà kiên cố, tránh núp dưới bóng cây, nhà tạm bợ dễ bị gãy đổ gây tai nạn. Tuyên truyền, vận động đến các hộ dân có nhà kiên cố tiếp nhận những người dân trú ẩn khi xảy ra lốc xoáy với tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau.

- Trong trường hợp đang làm việc trên cánh đồng hoặc đi trên đường mà gặp lốc xoáy, cần nhanh chóng tìm nơi tránh trú an toàn.

5.2.2. Sét

a. Tránh sét trong nhà: Khi trời sắp xảy ra dông, biện pháp tránh sét tốt nhất là về nhà. Chỗ an toàn để tránh sét là các tòa nhà kiên cố hay công sở có lắp đặt hệ

thống chống sét (đơn giản nhất là cột thu lôi Franklin),.... Khi ở trong nhà thì nên đứng xa cửa sổ, cửa ra vào, các đồ dùng điện, tránh các chỗ ẩm ướt như buồng tắm, bể nước, vòi nước, không nên dùng điện thoại trừ trường hợp rất cần thiết. Nên ngắt toàn bộ nguồn điện của ngôi nhà và hệ thống cáp điện thoại, truyền hình hoặc dây nối ăng ten với vô tuyến,....

b. Tránh sét ngoài trời

- Trong trường hợp không kịp tìm nơi tránh trú an toàn, tuyệt đối không tránh trú tại các cây to, tránh các khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại như xe đạp, máy, hàng rào sắt,....

- Tìm chỗ khô ráo, nếu xung quanh có cây cao hơn thì nên tìm chỗ thấp, tìm vị trí cây thấp. Người ở vị trí càng thấp càng tốt, tay ôm cổ; phần tiếp xúc của người với mặt đất là ít nhất; nhón chân, không được nằm xuống đất.

- Sét gây tác hại hệ thần kinh, gãy xương, mất thính giác, thị giác, hay trí nhớ. Người bị sét đánh cần được cứu trợ ngay tức khắc, nếu bị ngất (tim ngừng đập, tắt thở) phải thực hiện khẩn cấp các động tác hô hấp, trợ tim nhân tạo, đặc biệt cẩn thận không di dời những nạn nhân nếu nghi ngờ bị gãy cột sống, để những nơi bị bỏng phải khô và tìm cách nhanh nhất để nhân viên y tế cấp cứu.

5.3. Mưa đá

- Hiện nay, chưa dự báo chính xác được mưa đá và khu vực xảy ra. Người dân ở các khu vực hay có mưa đá cần thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết để sớm biết có khả năng xảy ra mưa đá và luôn chuẩn bị sẵn các phương án trú tránh an toàn cho người, vật nuôi và hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,....

- Đối với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, có thể dựng giàn che dọc theo luống, nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý cọc chống phải chắc chắn.

- Đối với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập. Xây dựng mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá (mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch).

- Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, nên lập tức dừng lại tìm chỗ tránh trú, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi chuyển để tránh trơn ngã.

5.4. Công tác khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra lốc, sét, mưa đá, UBND xã phối hợp với ban phát triển thôn khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị để nhanh chóng khắc phục khẩn trương và có hiệu quả, tập trung một số công việc:

- Cứu nạn cho người và bảo vệ tài sản.

- Sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái,...
- Cứu trợ các cá nhân, gia đình bị thiệt hại.
- Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.
- Triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất, báo cáo UBND huyện hỗ trợ khắc phục thiệt hại.

VI. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP TRONG ỨNG PHÓ RỦI RO THIÊN TAI

Theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai như sau:

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện

chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền.

2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3

- Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4

- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương liên quan triển khai các biện pháp ứng phó.

- Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp ứng phó; tham mưu thành lập Ban chỉ đạo tiền phương để xử lý tình huống đặc biệt, trực tiếp chỉ đạo điều hành tại hiện trường.

5. Ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai

- Theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, trường hợp thiên tai vượt cấp độ 4, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai.

- Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Phần IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cấp xã, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2024, do Chủ tịch UBND xã, xã làm Trưởng ban; các thành viên là cán bộ, công chức Ban chuyên trách cấp xã.

II. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY XÃ,

Để Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 được thực hiện hiệu quả “*Giảm thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân*” UBND xã giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Các thành viên Ban chỉ huy xã: Thực hiện theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .. /3/2024 của UBND xã về Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT, TKCN và phòng thủ dân sự xã Bình Lương. Thực hiện tốt nhiệm vụ đã được Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã phân công tại quyết định.

2. Phó chủ tịch kinh tế UBND

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã; đôn đốc, hướng dẫn các thôn kiện toàn các tổ đội xung kích, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Tổ chức thường trực ứng phó với thiên tai theo quy định; cập nhật kịp thời thông tin tình hình thiên tai, thời tiết khí hậu, thủy văn; dự báo cảnh báo cho các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp ứng phó; tổng hợp tình hình công tác ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả; lập báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết; giải quyết các công việc theo chỉ đạo của Ban Chỉ xã. Tham mưu cho UBND xã, BCH xã, ban hành các văn bản, quyết định, công điện, thông báo và các văn bản khác kịp thời triển khai công tác ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để ứng phó với các cấp độ thiên tai; lập kế hoạch cấp các phương tiện, trang thiết bị, các nguồn lực cứu trợ, tài trợ cho các thôn.

3. Ban chỉ huy Quân sự xã: Chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024. Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn đảm bảo lực lượng dân quân là “*Lực lượng nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn*”.

4. công chức địa chính nông lâm nghiệp: Căn cứ Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 đã được UBND xã phê duyệt đôn đốc ngành, các cơ quan đơn vị thực hiện; phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy xã tổng hợp báo cáo kịp thời.

5. Công an xã: Chủ động xây dựng phương án bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội vùng bị thiên tai; tham gia cứu hộ, cứu nạn; bố trí lực lượng phân luồng giao thông, hướng dẫn giao thông các khu vực bị thiên tai, nhất là các khu vực cầu, ngầm tràn, sạt lở đất, sụt lún đất.

6. Công chức văn hóa xã: Đảm bảo thông tin tuyên truyền, truyền tải kịp thời thông tin dự báo thời tiết, các công điện, công văn chỉ đạo PCTT đến các đơn vị và người dân. Phối hợp chặt chẽ với các Công ty Viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin thông suốt từ huyện, xã đến các xã, thị trấn trong mọi tình huống; chú

trọng đảm bảo thông tin ở những nơi vùng cao, sóng kém, đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ ứng phó với các cấp độ thiên tai.

7. Địa chính xây dựng

- Chủ động xử lý và có phương án đảm bảo an toàn công trình, khu dân cư lân cận, nhất là trong các tình huống xảy ra mưa, lũ lớn.

- Lập phương án đảm bảo giao thông thông suốt cho người và các phương tiện khi có sự cố thiên tai xảy ra;

- Tăng cường kiểm tra các công trình công cộng đã hết thời hạn sử dụng; các công trình có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra; hướng dẫn sửa chữa, gia cố nhà ở, trong đó chú trọng các biện pháp kỹ thuật ứng phó với các loại thiên tai nguy hiểm như mưa lớn, sạt lở đất, lốc xoáy, mưa đá.

Hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh môi trường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra xử lý cá nhân, đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản vi phạm các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

9. Công chức văn hóa chính sách lao động và việc làm: Tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, cứu đói, thăm hỏi động viên và hỗ trợ kịp thời cho dân cư khu vực bị thiệt hại do thiên tai; bảo đảm cuộc sống, ổn định, an sinh cho nhân dân.

10. Trạm Y tế: Chuẩn bị đầy đủ lực lượng cán bộ y tế; dự trữ đủ cơ số thuốc; phương tiện vật tư y tế cần thiết đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch; hướng dẫn cho cộng đồng dân cư về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh, xử lý môi trường vùng bị thiên tai. Cấp cứu nạn nhân bị tai nạn thiên tai; tham gia cứu hộ, cứu nạn.

11. Công chức kế toán: Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai, các nguồn kinh phí khác để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024.

13. MTTQ và Các tổ chức Đoàn thể:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã là đầu mối vận động ủng hộ, tiếp nhận cứu trợ và phân phối kịp thời hàng ủng hộ cứu trợ cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; phối hợp với các phòng, ngành, tổ chức Đoàn thể liên quan tổ chức thăm hỏi những gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Các tổ chức đoàn thể khác theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng và triển khai Phương án PCTT, thực hiện nhiệm vụ theo thông báo phân công của ban chỉ huy xã. Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương, đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh Pháp Luật về phòng, chống thiên tai; lập kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ các kho tàng, công trình quan trọng của nhà nước, tổ chức thăm hỏi động viên người bị nạn, ổn định cuộc sống.

14. Các thôn

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 sát với tình hình thực tế tại địa phương; phù hợp với điều kiện thôn. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên ban phát triển thôn, thành lập đội xung

kích và lực lượng tại chỗ đảm bảo quân số đáp ứng yêu cầu thực hiện phương án; chủ động điều chỉnh kế hoạch bổ sung đảm bảo đủ lực lượng, trang thiết bị, phương tiện, nhu yếu phẩm thiết yếu để có thể huy động kịp thời khi có thiên tai xảy ra. cụ thể trong việc tổ chức di dời, bảo vệ người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của mưa bão, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn;

- Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thiên tai để báo cáo kịp thời cho Ban chỉ huy xã (*qua đồng chí Hà Ngọc Dũng*) để tổng hợp báo cáo UBND xã.

15. Các trường, trạm, các tổ chức, cá nhân: Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thiên tai để chủ động ứng phó với thiên tai; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia công tác ứng phó khi được sự huy động của Ban chỉ huy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 được UBND xã phê duyệt, các thành viên Ban chỉ huy các thôn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các trường, trạm, Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã phải chủ động xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị;

3. Giao Cho công chức nông lâm nghiệp tổ chức kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các các đoàn thể, cá nhân liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện tốt Phương án này.

**PHỤ BIỂU 1: PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG,
PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ, NHU YẾU PHẨM**
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 trên địa
bàn xã Bình Lương)

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Nguồn huy động	Đơn vị đảm nhiệm
	Nguồn lực				
1	Lực lượng sẵn sàng ứng cứu	người	76	BCH và Lực lượng xung kích tại chỗ	Ban chỉ huy Đội xung kích
	An ninh	người	18	Lực lượng an ninh tại chỗ	Công an
	Đội cứu thương	người	5	Cán bộ y tế	Trạm y tế
	Phương tiện và trang thiết bị				
2	Phương tiện (ô tô)	cái	8	Huy động cá nhân	UBND xã
	Phương tiện (xe máy)	cái	50	Huy động cá nhân	
	Phao tròn	cái	10	TNTG hỗ trợ	
	Áo phao	cái	10	TNTG hỗ trợ	
	Ô tròn che mưa	cái	2	UBND	
	Máy phát điện	cái	1	UBND	
	Áo mưa	cái	30	TNTG hỗ trợ	
	thuyền	cái	2	TNTG hỗ trợ	
	Đèn pin	cái	20	UBND	
	Dây thừng	m	300	UBND	
	Cưa máy	cái	1	UBND	

3	Lương thực thực phẩm				
	gạo	tạ	2	UBND	UBND
	muối	kg	10	UBND	
	Bột canh	kg	10	UBND	
	Mì tôm	thùng	20	UBND	
	Nước sach	lít	200	UBND	
	Sữa các loại	thùng	20	UBND	
	Xăng dầu	lít	50	UBND	
4	Giống, vật tư phục vụ sản xuất				
	giống	tạ	1	Huyện hỗ trợ	UBND
	Phân bón	tấn	2	Thị trường tự do	
5	Y tế				
	Thuốc khử trùng	lít	20l	Trạm y tế	Trạm
	Thuốc chữa bệnh	Cơ số	1	Trạm y tế	